



dòng xīn

动心

verb phrase · be tempted, be moved

Example Sentences

Kàn dào nà ge lǐ wù tā yǒu diǎn dòng xīn
看到那个礼物，她有点动心。

Seeing that gift, she was a bit tempted.

Tā duō cì yāo qǐng wǒ zhōng yú dòng xīn dā yìng le
他多次邀请，我终于动心答应了。

After his repeated invitations, I was finally moved and agreed.

Trace each character, then write the word on your own.

动 动 动 动 动 动 动 动 动

心 心 心 心 心 心 心